

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PUBLIC DOMAIN



▲ Tranh vẽ chân dung ông Alexis de Tocqueville, 1850 của Théodore Chassériau, Versailles.

Alexis de Tocqueville

Người kết nối nền chính trị, xã hội giữa Pháp và Mỹ

Khi các nền cộng hòa non trẻ Mỹ quốc và Pháp quốc đang cố gắng xác lập vị thế của mình, những phân tích của chính trị gia Tocqueville về nền dân chủ đã gắn kết hai quốc gia này với nhau

Dustin Bass

Vào ngày 30/04/1789, Tổng thống George Washington đứng trên một ban công ở New York, bàn tay đặt trên cuốn Kinh Thánh. Trước một đám đông lớn tại Hội trường Liên bang ở Wall Street, ông đã tuyên thệ nhậm chức để trở thành tổng thống đầu tiên của quốc gia theo hiến pháp mới.

Chưa đầy ba tháng sau, quốc gia mà trên thực tế đã nắm chắc chiến thắng cho Mỹ quốc trong cuộc cách mạng của mình lại đột nhiên rơi vào hỗn loạn. Vào ngày 14/07/1789, Pháp quốc đã chứng kiến sự khởi đầu của cuộc cách mạng ngay tại đất nước của họ khi các nhà cách mạng Pháp xông vào nhà ngục Bastille.

Tuy nhiên, mối liên kết Pháp-Mỹ đã không bị chia cắt. Trải qua hỗn loạn, chiến tranh, và những bất ổn

chính trị, hai quốc gia này – một quốc gia mới và một quốc gia không ngừng đổi mới – đã có thể giữ vững mối liên kết của họ. Chào đời sáu năm sau khi Cách mạng Pháp kết thúc và không lâu sau khi nhà lãnh đạo Napoléon Bonaparte lên ngôi hoàng đế nước Pháp, chính trị gia Alexis de Tocqueville đã trở thành hình ảnh hiện thân vĩnh cửu của mối liên kết Pháp-Mỹ này.

Xem tiếp **trang 4**



▲ Có phải âm nhạc cổ điển đã đánh mất phương hướng?

Rời xa Chúa, âm nhạc cổ điển là một trong những thất bại lớn lao của thời đại chúng ta

George Corbette

Đức cha Jonathan Arnold – trưởng khoa thần học tại trường Đại học Magdalen, thuộc Đại học Oxford – đã từng viết về “điều dường như nghịch lý rằng, trong xã hội thế tục của ngày hôm nay, âm nhạc hợp xướng thánh ca vẫn rất mạnh mẽ, lôi cuốn, và được ưa chuộng như thuở xưa.”

Những liệu điều này có phải là nghịch lý hay không? Có thể nói rằng, sức mạnh của loại âm nhạc này bắt nguồn từ sáng tác của những nhà soạn nhạc vô cùng tài năng, đã qua đào tạo bài bản – những người được nuôi dưỡng trong truyền thống Cơ Đốc Giáo, chủ yếu sáng tác âm nhạc cho nhà thờ. Nếu như nói tôn giáo thống trị hơn một ngàn năm qua là chủ nghĩa vô thần (vô thần luận), thì những nhà soạn nhạc thiên tài này liệu vẫn có thể sáng tác âm nhạc lôi cuốn giống như vậy hay không.



▲ Nhà soạn nhạc người Scotland James MacMillan, giáo sư khoa thần học tại trường Đại học St. Andrews. CC BY 3.0

Điều này có lẽ cũng đúng với những phương diện khác trong nghệ thuật – không chỉ dành cho những nhà soạn nhạc Cơ Đốc Giáo như Mozart, mà còn có thánh thi sĩ Cơ Đốc Giáo như Dante, và các nghệ sĩ Cơ Đốc Giáo như Beato Angelico. Nếu vậy, sức mạnh của bản nhạc Ave Verum nổi tiếng của Mozart chẳng có mối quan hệ gì với Bí tích Thánh thể của Chúa mà hoàn toàn xuất phát từ tài năng thiên bẩm của nhà soạn nhạc này.

Tuy nhiên, đối với những giả thuyết phân thực tế như thế này, rồi cuộc cũng chỉ là “giả thuyết” mà thôi. Trong khi đó, âm nhạc thánh ca và nghệ thuật Cơ Đốc Giáo đặc sắc là điều chân thực. Nhiều người trong các nghệ sĩ Cơ Đốc Giáo này đã từng thể nghiệm “được soi dẫn”, tin rằng Chúa đã giang tay giúp đỡ trong quá trình sáng tác.

Giáo hoàng Emeritus Benedict XVI đã tuyên bố rằng “không có một linh vực văn hóa nào có loại âm nhạc cao quý sánh ngang với âm nhạc sáng tác trong đức tin Cơ Đốc Giáo.” Ông còn nói thêm rằng “đối với tôi mà nói, loại âm nhạc này là một sự chứng thực chân lý của Cơ Đốc Giáo.”

Nhiều người khác đã ngộ ra điều này, rằng âm nhạc bắt nguồn từ đức tin và chỉ có thể tách rời đức tin một cách giả tạo. Điều này bao gồm những người không có tín ngưỡng, thường tả về cảm nhận khi nghe âm nhạc của mình bằng các thuật ngữ vòng vo về tâm linh, bằng những từ ngữ như “có hồn” hay “cao siêu” hay

“thần kỳ” v.v. Đây có lẽ thực sự là chỗ tồn tại nghịch lý: Con người thế tục rung động trước những điều thiêng liêng được truyền tải thông qua âm nhạc.

Sự ruồng bỏ Chúa

Sau chiến tranh, những nhà soạn nhạc cổ điển đã tìm cách thoát ly hoàn toàn với truyền thống, trong đó có những lý niệm văn hóa của Cơ Đốc Giáo. Nhà soạn nhạc người Scotland James MacMillan, cũng là một giáo sư khoa thần học tại trường Đại học St. Andrews, buồn bã than thở khi chứng kiến âm nhạc của thời kỳ này rời xa nguồn cảm hứng thiêng liêng vượt ngoài phạm trù âm nhạc:

“Những nhà soạn nhạc như Boulez, Stockhausen, Berio, và những nhà soạn nhạc Thổ Nhĩ Kỳ trẻ tuổi thời hậu chiến muốn bắt đầu lại từ năm 0 (year zero), nhằm sáng tác loại nhạc không còn chút dấu vết truyền thống.”

Vào những năm 1970, các nhạc viện và khoa âm nhạc của Anh quốc thuộc thế hệ nhà soạn nhạc MacMillan, nhìn nhận rằng [bản thân] âm nhạc là “một thể hoàn hảo” và “bất cứ điều gì khác nằm ngoài âm nhạc cũng là yếu tố ngoại lai và không tương hợp.”

Nhà soạn nhạc người Anh-Ba Lan Roxanna Panufnik đã từng có lời mô tả tương tự:

“Tôi đã rời bỏ trường âm nhạc và thể rằng sẽ không bao giờ sáng tác thêm một nốt nhạc nào nữa. ... Đó là vào giữa thập niên 1980 khi loại âm nhạc lập dị và phá vỡ mọi chuẩn mực dựa vào nhân niệm vẫn được xem là loại âm nhạc đúng đắn để sáng tác.”

Âm nhạc cổ điển trong thời đại này đã hoàn toàn trở nên tê nhạt, không thể

cảm thụ và không được ưa chuộng: một khối óc đùa giỡn với những nốt nhạc trên trang giấy. Hai nhà soạn nhạc MacMillan và Panufnik chỉ tìm thấy tiếng gọi sáng tác của mình bằng cách thành thật với bản thân, để cho “không gian tâm linh ngoài phạm trù âm nhạc.”

Giống như nhà soạn nhạc MacMillan đã cho thấy trước đó, có một nghịch lý đáng cười là đôi lúc người ta lại tôn vinh thế loại âm nhạc theo trào lưu nghệ thuật hiện đại chính thống có sự gắn liền nhiều hơn với truyền thống Do Thái Cơ Đốc Giáo. Sau cuộc diệt chủng Holocaust, nhà soạn nhạc Arnold Schoenberg đã cải đạo sang Do Thái Giáo. Nhà soạn nhạc Igor Stravinsky là người theo Chính Thống Giáo Nga; nhà soạn nhạc Olivier Messiaen là người theo Thiên Chúa Giáo.

Từ góc độ này mà xét, Cơ Đốc Giáo là nguồn cảm hứng nghệ thuật siêu thường; việc chối bỏ tìm kiếm những điều thiêng liêng cuối cùng sẽ dẫn đến ngõ cụt.

Sáng tác âm nhạc ở thế kỷ 21

Ngày nay, nếu bạn đến dự một buổi hòa nhạc, ngay cả là âm nhạc thánh ca, thì không nhất định bạn sẽ tìm thấy tinh thần tham khảo về sự soi dẫn từ đức tin trong phần ghi chú của chương trình này. Trong giới trí thức, vẫn còn tồn tại thái độ trích thượng xem thường đối với “nguồn cảm hứng thiêng liêng vượt ngoài phạm trù âm nhạc,” đồng thời cũng dành sự ưu ái hơn cho việc phân tích âm nhạc thuần túy.

Công nghệ thu âm đang hướng đến sự hoàn hảo về kỹ thuật, trong khi đó khái niệm “Historically informed performance” [HIP là một trào lưu biểu



▲ Một dàn hợp xướng gồm các ca sĩ người lớn và trẻ em biểu diễn trong nhà thờ.

diễn trong đó các tác phẩm tuân theo những tiêu chuẩn thẩm mỹ của giai đoạn mà tác phẩm được sáng tác] đang dần chiếm ưu thế hơn bao giờ hết như là một phần của việc mở rộng tầm chú ý để vươn tới bằng phong cách được cho là “chuẩn xác hoàn hảo”. Tất cả những điều này trở thành các mục tiêu quá dễ dàng, thay vì là các phương tiện để thể hiện một điều gì đó sâu sắc hơn.

Tại trường Đại học St. Andrews, chúng tôi đã cố gắng giới thiệu về sức mạnh sáng tạo của Cơ Đốc Giáo cho những nhà soạn nhạc thuộc thế hệ tương lai, nhằm mở đường cho điều mà chúng tôi gọi là soạn nhạc và biểu diễn được dẫn dắt theo nguyên lý thần học (theologically informed programming and performance). Chúng tôi đã sắp đặt sáu nhà soạn nhạc tương lai giỏi nhất trên khắp Vương quốc Anh và Ireland làm việc cùng với những tiến sĩ thần học đến từ trường đại học của chúng tôi.

Những nhà thần học này có nhiệm vụ nghiên cứu những trích đoạn từ Kinh Thánh mà các nhà soạn nhạc có thể chuyển thành âm nhạc. Những người tham gia chương trình này không bắt buộc phải có đức tin, và được khuyến khích thể nghiệm truyền thống Cơ Đốc Giáo theo cách mà họ mong muốn. Nhà soạn nhạc MacMillan phụ trách hướng dẫn chương trình này, và đây cũng là một phần trong dự án TheoArtistry lớn hơn của chúng tôi. Những người tham gia đã cùng nhau phối hợp sáng tác sáu bản nhạc thánh ca mới vô cùng mỹ diệu: những tác phẩm này sẽ được phát hành trong đĩa CD có nhan đề “Lời truyền tin: Âm nhạc Thánh ca cho Thế kỷ 21”.

Một ví dụ tuyệt vời nữa là của tiến sĩ Rebekah Dyer và nhà soạn nhạc Kerensa Briggs. Nghiên cứu của tiến sĩ Dyer về chủ đề lửa trong thần học, cùng với sở thích múa lửa của cô, đã mang đến cho nhà soạn nhạc tài năng Kerensa Briggs góc nhìn mới mẻ về cuộc hội ngộ giữa Moses và Chúa qua tác phẩm Bụi Cây Cháy (Burning Bush). Bằng cách sử dụng âm thanh có kết cấu của đàn hợp xướng và đàn organ, tác phẩm này đã truyền tải cuộc hội ngộ giữa trời và đất, giữa lịch sử và sự vĩnh hằng.

Khi âm nhạc gặp gỡ tôn giáo, tôi nhìn thấy kết quả giống như hình ảnh Nghệ thuật cổ thể biến hóa và không phải để phục vụ cho thần học, mà là để trở thành thần học – hay chính xác hơn là nghệ thuật thần học, từ đó đạt đến cảnh giới có thể diễn tả Chúa theo một cách mới thông qua nghệ thuật.

Từ những bài thuyết ca Gregorian thuở đầu, xuyên suốt đến thời đại của các nhà soạn nhạc Bach và Mozart, cho đến âm nhạc thánh ca đương đại rất khác biệt của nhà soạn nhạc MacMillan và Arvo Pärt, còn có rất nhiều ví dụ khác về vẻ đẹp mỹ diệu mà nghệ thuật thần học có thể mang lại.

Ông George Corbett là giảng viên thần học, năng lực sáng tạo, và nghệ thuật tại trường Đại học St. Andrews ở Scotland.

Ngọc Vũ biên dịch

Vẻ đẹp và ý nghĩa của hoa anh đào trong văn hóa Á Châu



▲ Hoa anh đào nở rộ trong mùa xuân trước tòa thành cổ Himeji ở Nhật Bản.



▲ Hoa anh đào tượng trưng cho sức mạnh nội tâm.

qua năm khác. (ngoại trừ khi bị lũ sóng đảo lên!)

Hình ảnh hoa anh đào trang trí [trên vũ khí] của một chiến binh Nhật Bản chính là lời nhắc nhở khéo léo về sức mạnh của anh. Trong khi đó, bài hát “Plum Blossom” (Hoa Mận) của Đài Loan ca ngợi sự kiên cường của thành trì dân chủ nhỏ bé nằm chênh vênh trên Biển Đông.

Đối với các samurai, những bông hoa này như một lời nhắc nhở về sức mạnh nội tâm của các chiến binh cũng như sự vô thường của cuộc sống, như hoa anh đào chóng héo tàn. Cuộc đời của một samurai vốn không được kỳ vọng là dài lâu. Tuy nhiên, hình ảnh hoa anh đào trên áo giáp và vũ khí của họ là biểu tượng của danh dự, cho thấy họ thuộc tầng lớp samurai và tuân thủ quy tắc của mình. Bộ quy tắc này gọi là “võ sĩ đạo” – nhấn mạnh đến lòng dũng cảm và tinh thần thượng võ. Tinh tiết kiệm, trung thực, chính trực, và từ tế cũng được đánh giá cao trong tinh thần võ sĩ đạo.

Hoa mận được chọn làm quốc hoa của Đài Loan vào năm 1964. Người ta nói rằng, ngoài tính biểu tượng được mô tả ở trên của loài hoa này, thì cấu tạo của hoa cũng có ý nghĩa riêng. Ba nhị hoa tượng trưng cho “Nguyễn sát thủy ở các vật dụng Á Châu trong một thời gian dài. Tôi hy vọng rằng những hiểu biết sâu sắc này cũng làm phong phú thêm thế giới của riêng bạn và những bông hoa kiên cường nở từ năm này qua năm khác ấy – cho dù chúng ở trên cây, trong bụi rậm, hay từ dưới lòng đất – sẽ mang lại cho bạn sự vững tâm trong thời điểm khó khăn.



▲ Hoa mận.

Cô Angelica Reis yêu thiên nhiên, các công việc thiện nguyện, gia đình, và đức tin của mình. Cô là một giáo viên tiếng Anh có nền tảng về âm nhạc cổ điển, yêu thích việc khám phá những điều quý giá tiềm ẩn, làm nổi bật chúng, và chia sẻ với độc giả. Cô sinh sống tại tiểu bang New York.

Lê Đào biên dịch

ProCare Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cúm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.

- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình “Đơn giản thuốc” nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.

Chăm ngôn của chúng tôi:

Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

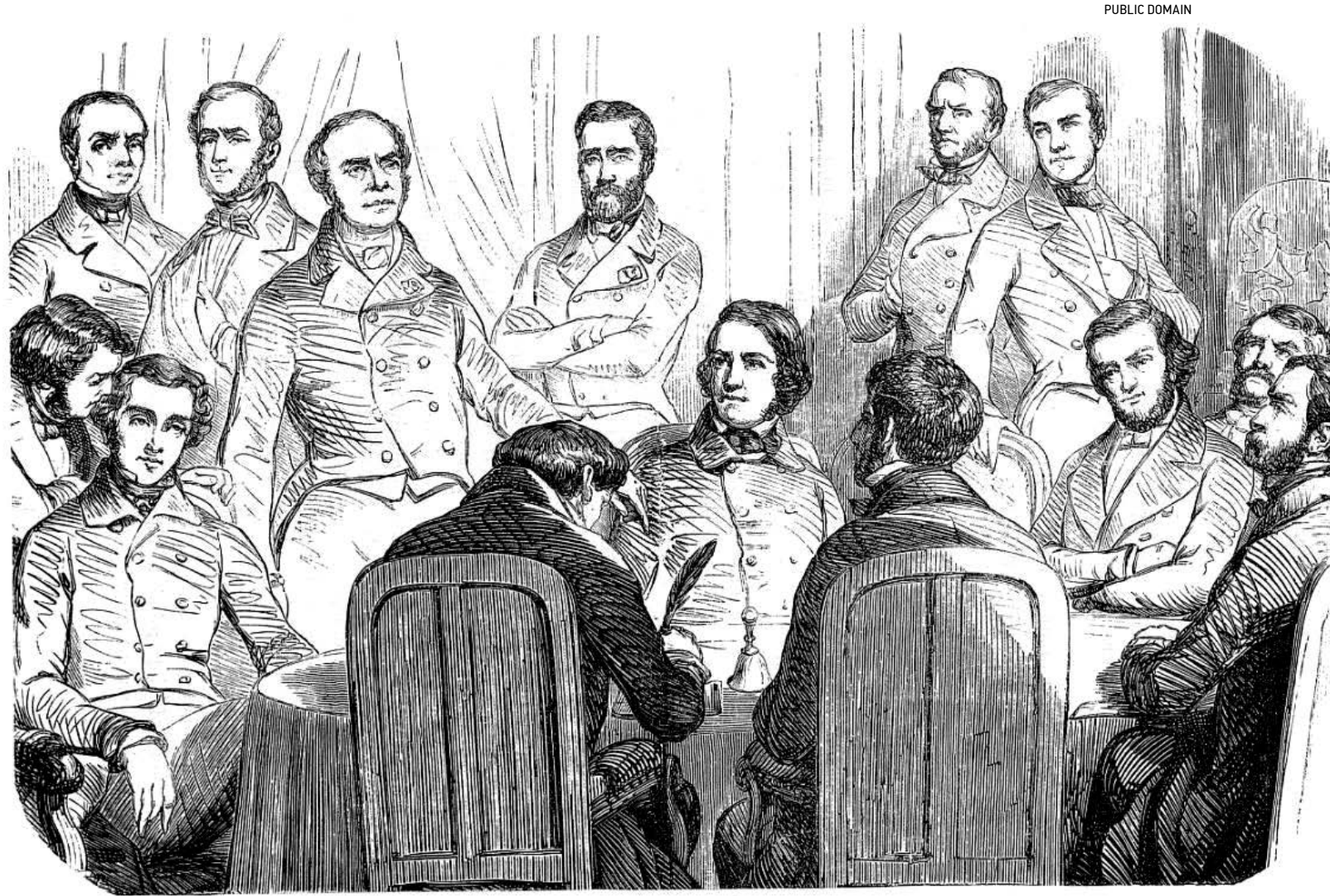
9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM



▲ Một bức minh họa Tocqueville tại Ủy ban sửa đổi Hiến pháp tại Quốc hội năm 1851.

Alexis de Tocqueville

Người kết nối nền chính trị, xã hội giữa Pháp và Mỹ

Tiếp theo từ trang 1

Ông Tocqueville sinh ra trong gia đình quý tộc, vốn là điều khiến cuộc sống của ông khá nguy hiểm. Trên thực tế, dòng máu quý tộc của ông gần như khiến ông không tồn tại. Trong Thời kỳ Khủng bố (Reign of Terror) của Cuộc cách mạng Pháp, các cô đi và anh em họ của ông Tocqueville bị đưa lên máy chém, cùng với ông bà nội và ông cố của ông – ngài Guillaume-Christien de Lamouignon de Malesherbes, người đã bảo vệ Vua Louis XVI. Cha mẹ của ông đã bị giam giữ, đang chờ bị hành quyết, nhưng đã được tha nhờ sự sụp đổ đột ngột của chế độ Robespierre – chế độ đã chấm dứt Thời kỳ Khủng bố.

Theo ông Olivier Zunz – một trong những học giả hàng đầu [ngiên cứu] về chính trị gia Tocqueville – gia đình Tocqueville là những người theo chủ nghĩa chính thống (Legitimists), vẫn trung thành với Vương tộc Bourbons dù bị bức hại. Lớn lên ở nước Pháp vào thời Napoléon, chàng trai trẻ Tocqueville vẫn một lòng yêu mến chế độ quân chủ. Tuy nhiên, hành trình đến Mỹ quốc về sau của ông đã thay đổi tất cả điều đó.

Dự định cải cách nhà tù của ông Tocqueville

Triều đại của Vua Napoléon kết thúc vào năm 1815 khi ông bị lưu đày trên đảo St. Helena. Thời kỳ Khôi phục chế độ quân chủ Pháp đã đưa Vua Louis XVIII – anh trai của Vua Louis XVI – lên ngôi, và ông tại vị cho đến khi qua đời năm 1824.

Lòng kiên nhẫn và trung thành với Vương tộc Bourbon đã được đền đáp. Cha của ông Tocqueville, một viên chức hoàng gia trong chính phủ, đã tìm cho con trai mình vị trí công tố viên tập sự tại tòa án Versailles. Mặc dù nghiêm túc trong công việc và thể hiện được sự thông minh của mình, nhưng ông Tocqueville đã không hoàn toàn thành công ở Versailles.

Thời kỳ Khôi phục chế độ quân chủ Pháp tiếp tục dưới thời vua Charles X, người đã trị vì cho đến Cách mạng Tháng Bảy. Cuộc cách mạng kéo dài ba ngày vào tháng 07/1830 đã lật đổ vị vua thuộc Vương tộc Bourbon này, và thiết lập lại chế độ quân chủ lập hiến dưới thời Vua Louis-Philippe.

“Alexis de Tocqueville không chắc liệu ông có thể chấp nhận cuộc Cách mạng năm 1830, mang lại chế độ quân chủ lập hiến hay không, bởi ông vẫn

trung thành với chế độ quân chủ tuyệt đối,” ông Zunz nói trong một cuộc hội thoại trên chương trình podcast The Sons of History. “Ông ấy đã tuyên thệ trung thành với chế độ quân chủ tuyệt đối vì gia đình ông khuyến bảo ông như vậy để ông có thể có một sự nghiệp.”

Tuy nhiên, thay vì ở lại Pháp, ông Tocqueville quyết định thực hiện một cuộc phiêu lưu khác. Ông và người bạn tên Gustave de Beaumont cùng với ông bà nội và ông cố của ông – ngài Guillaume-Christien de Lamouignon de Malesherbes, người đã bảo vệ Vua Louis XVI. Cha mẹ của ông đã bị giam giữ, đang chờ bị hành quyết, nhưng đã được tha nhờ sự sụp đổ đột ngột của chế độ Robespierre – chế độ đã chấm dứt Thời kỳ Khủng bố.

Theo ông Olivier Zunz – một trong những học giả hàng đầu [ngiên cứu] về chính trị gia Tocqueville – gia đình Tocqueville là những người theo chủ nghĩa chính thống (Legitimists), vẫn trung thành với Vương tộc Bourbons dù bị bức hại. Lớn lên ở nước Pháp vào thời Napoléon, chàng trai trẻ Tocqueville vẫn một lòng yêu mến chế độ quân chủ. Tuy nhiên, hành trình đến Mỹ quốc về sau của ông đã thay đổi tất cả điều đó.

Ông Tocqueville ở Mỹ quốc

Ở tuổi 26, ông Tocqueville, cùng với ông Beaumont, đến Mỹ quốc năm 1831. Là một minh chứng cho sự thông minh của ông, chàng trai người Pháp này đã học tiếng Anh khi đang đi thuyền vượt đại dương. Cả hai sẽ dành chín tháng rưỡi tới thăm đất nước mới, gặp gỡ những người có tầm ảnh hưởng như Tổng thống John Quincy Adams và chính trị gia Sam Houston, đồng thời khám phá tinh thần làm việc, các nghi thức tôn giáo, và sự hài hòa xã hội của người Mỹ. Ông Tocqueville – một người suốt đời theo chủ nghĩa bài nô – đã nêu lên sự trở thù khi người Mỹ chiến đấu trong một cuộc chiến vì tự do nhưng vẫn thực hành chế độ nô lệ. Tất nhiên, khi ở đó, họ đã đến thăm các nhà tù và tìm hiểu cách nước Mỹ vận hành hệ thống tư pháp.

Trong suốt những chuyến đi của

minh, họ ghi chép những suy nghĩ và quan sát vào sổ tay, đồng thời cũng điền vào vài cuốn sổ tay nhiều bản phác thảo về những điều họ thấy. Những kinh nghiệm của ông Tocqueville đã đưa đến sự ra đời của kiệt tác kinh điển gồm hai tập: “Democracy in America” (Nền Dân Trị Mỹ).

“Nền Dân Trị Mỹ” chỉ là một phần của quyển sách phân tích,” ông Zunz nói. “Đó không phải là một cuốn sách kể chuyện du lịch. Đó là một cuốn sách về sự suy xét thấu đáo.”

Ông Zunz cho biết tập đầu tiên, xuất bản năm 1835, chủ yếu nói về Mỹ quốc, trong khi tập thứ hai, xuất bản năm 1840, nói về lý thuyết dân chủ. Mỹ quốc đã chứng minh cho ông Tocqueville qua đời vào năm 1859.

“Trong nhóm những người theo chủ nghĩa chính thống này, bình đẳng là điều tối tệ nhất mà họ có thể nghĩ đến,” ông Zunz nêu ra. “Bình đẳng là cao bằng bình quân. Tức bỏ những đặc quyền và ưu tiên của họ. Đó là một từ tồi tệ. Nhưng điều mà ông Tocqueville đã phát hiện ra ở Mỹ là bình đẳng có thể là nguồn gốc của tự do. Bình

đẳng có thể đem lại cơ hội cho nhiều người hơn để họ đạt được những mục tiêu của mình, để hiện thực hóa cuộc sống của họ. Thay vì có nghĩa là cao bằng bình quân, thì bình đẳng có nghĩa là nâng đỡ.”

Tất nhiên, ông Tocqueville đã nêu lên rằng sự bình đẳng được thực hành ở Mỹ quốc chủ yếu liên quan đến nhóm dân số nam giới da trắng.

Thuyết phục người Pháp về nền dân chủ

Mặc dù ông Tocqueville tự mô tả mình là một nhà quý tộc theo bản năng và là một người thuộc phe dân chủ theo lý tính, nhưng ông đã thay đổi bản thân từ người theo chủ nghĩa quân chủ sang theo chế độ dân chủ. Theo ông Zunz, ông là người duy nhất trong gia đình và trong nhóm bạn cùng như mạng lưới quan hệ rộng rãi của mình đi theo nền dân chủ.

“Chuyến đi đến Mỹ quốc là một phần quan trọng trong đó. Viết ‘Nền Dân Trị Mỹ’ là một phần quan trọng không kém của việc đó,” ông Zunz

nói. “Suy ngẫm về chuyến đi này và việc viết cuốn sách đó đã tạo nên một sự khác biệt lớn. Khi nhìn vào Mỹ quốc, ông ấy đang nhìn vào tương lai của Pháp quốc.”

Ông Tocqueville là một sản phẩm của các nhà tư tưởng Khai sáng người Pháp – cũng như hầu hết nước Pháp trong suốt cuộc đời của ông. Là một người thông minh, nhưng ông Tocqueville tin rằng chỉ thông minh thôi thì chưa đủ. Ông mong muốn đưa các lý thuyết dân chủ của mình áp dụng vào lĩnh vực chính trị.

“Các triết gia thế kỷ 18 không hứng thú với việc tham gia vào một vai trò chính trị trực tiếp, và ông Tocqueville đã nhiều lần nêu ra điều này,” ông Zunz lưu ý. “Họ không quan tâm đến công việc cải cách. Họ đã tạo ra những hệ thống kiến thức có ảnh hưởng rất lớn, nhưng [các kiến thức đó] không có mối liên kết nào với chính trị thực tế. Ông Tocqueville muốn đưa lý thuyết chính trị vào chính trị thực tiễn và ngược lại. Ông nghĩ rằng ông có khả năng tạo ra một sự dung hợp độc đáo giữa hai điều đó.

“Ông là một người cả đời chuyên tâm theo đuổi một lý tưởng duy nhất. Trong thế giới lý tưởng này, bình đẳng và tự do là như nhau. Bởi vì nếu bạn bình đẳng với mọi người, bạn hoàn toàn tự do, và nếu bạn hoàn toàn tự do, bạn bình đẳng với mọi người. Thật không may, trong thế giới thực, có quá nhiều người ưa chuộng bình đẳng và sẵn lòng từ bỏ quyền tự do chính trị của mình để giữ nó; điều này lý giải cho sự phục tùng của họ trước một chế độ chuyên quyền nào đó. Công việc cả đời của Tocqueville là chấm dứt điều đó.”

Ông Tocqueville đã có cơ hội khi thắng cử năm 1839. Tuy nhiên, chưa đầy một thập niên sau, cuộc cách mạng lại lần nữa tấn công nước Pháp. Cuộc Cách mạng năm 1848 đã buộc vua Louis-Philippe phải thoái vị và khiến nền Cộng hòa Thứ hai ngắn ngủi phải tan rã cùng với Chế độ Đế chế vào năm 1852.

“Ông Tocqueville nghĩ rằng bị kịch của lịch sử Pháp là lý tưởng rằng mọi phong trào cải cách đấu tranh nhân danh tự do đều kết thúc một hình thức chế độ chuyên quyền,” ông Zunz nói. “Đó dường như là căn bệnh của người Pháp.”

Biến động chính trị liên tục ở Pháp chỉ thực đẩy thêm sự kiên định của ông Tocqueville về nền dân chủ, đặc biệt là hình thức cộng hòa được thành lập ở Mỹ quốc. Việc xem xét qua các nền cộng hòa cách mạng, chế độ quân chủ lập hiến, và chế độ quân chủ có thể thành công.

Ông Zunz nói: “Mỹ quốc đã cho thấy rằng cách duy nhất để duy trì tự do là phần nào hạn chế sự tự do đó một cách có ý nghĩa chính trị.”

Theo một nghĩa nào đó, căn bệnh này vẫn tiếp diễn ở Pháp sau khi ông Tocqueville qua đời vào năm 1859. Chính phủ Pháp được gọi là nền Cộng hòa Thứ nhất, bắt đầu vào năm 1958. Đã có mối đe dọa về một nền Cộng hòa Thứ sáu hồi năm 2017. Mặt khác, Mỹ quốc, nhờ có nền tảng từ hiến pháp [có hiệu lực] lâu đời nhất lịch sử, đã giữ vững hình thức chính phủ cộng hòa của mình trong nhiều thế kỷ.

Tuy nhiên, Mỹ quốc và Pháp quốc vẫn giữ mối liên hệ chặt chẽ ở nhiều lĩnh vực vì những cuộc bùng nổ quân sự như Chiến tranh Napoléon, dẫn đến sự ra đời của thương vụ mua bán Louisiana, cũng như việc Mỹ quốc tham gia bảo vệ Pháp trong Chế độ nhất và Chế độ Thế chiến. Dù thế nào đi nữa, ông Tocqueville vẫn là một cầu nối chính giữa hai quốc gia này trên bình diện chính trị và xã hội.

“Ông ấy đã viết một cuốn sách làm thay đổi cách Mỹ quốc và phần còn lại của thế giới nghĩ về chính trị và xã hội dân sự,” ông Zunz khẳng định. “Đó là một thành tựu lớn lao.”

Ông Dustin Bass là một cây bút kiêm người đồng dẫn chương trình podcast Những Người Con Của Lịch Sử (The Sons of History).

Thiên Văn biên dịch



▲ Họa sĩ Giang Hàn Nho, người nhận giải thưởng nhân văn Kiệt xuất tại Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế lần thứ sáu của NTD.

Vẽ tranh lịch sử trên hành trình dấn dấn và nâng cao đạo đức nhân loại

Giới thiệu tác phẩm đạt giải của nghệ sĩ Đài Loan Giang Hàn Nho

Lorraine Ferrier

Nghệ sĩ Đài Loan Giang Hàn Nho tin rằng nhiều họa phẩm được sáng tác thời nay thể hiện khía cạnh lệch lạc hoặc buông thả của bản chất con người, gây hại cho chính người họa sĩ và bất kỳ ai thường làm tác phẩm. Vì thế, cô về các sự kiện lịch sử để dấn dấn và nâng cao đạo đức cho nhân loại. “Nếu chủ đề của các bức tranh truyền tải năng lượng tích cực hoặc những suy nghĩ tốt đẹp, thì nó có thể đóng vai trò tốt hơn trong việc thúc đẩy bầu không khí của toàn xã hội,” cô nói với The Epoch Times.

Trong 12 năm, cô Giang đã học các kỹ pháp nghệ thuật truyền thống từ họa sĩ từng đạt giải thưởng Lý Viên. Trong sáu năm đầu tiên, cô tập trung hoàn toàn vào việc phác thảo thành thạo, và sau đó có mỗi chuyển sang vẽ tranh sơn dầu.

Quá trình kiên trì học tập của cô Giang theo phương pháp truyền thống này đã được đề cập. Năm 2019, cô được trao giải đồng cho bức tranh sơn dầu đầu tiên của mình, “Plum Blossom in the Snow” (Hoa mai nở trong tuyết), tại Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế lần thứ năm (NIFPC) của Đài truyền hình NTD. Năm nay, cô nhận được giải thưởng nhân văn kiệt xuất cho bức tranh sơn dầu thứ hai của mình tại Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế lần thứ sáu của NTD. NTD, hay Tân Đường Nhân, là hãng truyền thông cũng hệ thống với The Epoch Times.

Về các sự kiện trọng đại
Cô Giang vì việc vẽ tranh lịch sử như làm phim tài liệu. Giống như đạo diễn cần có kịch bản “chạm đến trái tim khán giả” trên màn ảnh, họa sĩ cổ động “sự phức tạp và tình trọng đại của một cảnh tượng thành một hình ảnh duy nhất.” Cô nói thêm rằng một bức tranh có thể “chất chứa tinh thần của những gì được thể hiện,” vượt qua rào cản chủng tộc và ngôn ngữ.

Trong hai bức tranh sơn dầu đầu tiên của mình, cô Giang thể hiện cuộc chiến giữa thiện và ác, ghi lại những sự kiện xảy ra gần đây. Trong tác phẩm “Plum Blossom in the Snow”, cô miêu tả một học viên Pháp Luân Công bị tra tấn. Vầng trăng tròn chiếm trọn phần trên bức tranh, và một cô gái trẻ bị thương nằm ở phần dưới trái bức tranh. Các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc bức hại cô gái này chỉ vì cô tuân theo các nguyên lý của đức tin Pháp Luân Công: chân, thiện, và nhân. Nữ học viên nằm bất động sau khi bị rơi vào sau một chiếc xe bọc thép và bị kéo lê qua tuyết trong khi tay vẫn ôm chặt



▲ Bức tranh “Choosing Conscience Amid Political Unrest” (Lựa chọn lương tri giữa thời loạn lạc) của họa sĩ Giang Hàn Nho (Đài Loan). Sơn dầu trên vải canvas: 102 1/8 inch x 53 1/8 inch (-2.6 m x 1.3 m).

Nếu chủ đề của các bức tranh truyền tải năng lượng tích cực hoặc những suy nghĩ tốt đẹp, thì nó có thể đóng vai trò tốt hơn trong việc thúc đẩy bầu không khí của toàn xã hội.

Nghệ sĩ Đài Loan Giang Hàn Nho

Trong hai bức tranh sơn dầu đầu tiên của mình, cô Giang thể hiện cuộc chiến giữa thiện và ác, ghi lại những sự kiện xảy ra gần đây. Trong tác phẩm “Plum Blossom in the Snow”, cô miêu tả một học viên Pháp Luân Công bị tra tấn. Vầng trăng tròn chiếm trọn phần trên bức tranh, và một cô gái trẻ bị thương nằm ở phần dưới trái bức tranh. Các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc bức hại cô gái này chỉ vì cô tuân theo các nguyên lý của đức tin Pháp Luân Công: chân, thiện, và nhân. Nữ học viên nằm bất động sau khi bị rơi vào sau một chiếc xe bọc thép và bị kéo lê qua tuyết trong khi tay vẫn ôm chặt

một biểu ngữ Pháp Luân Công (còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp). Cuộc đàn áp Pháp Luân Công một cách có hệ thống, do nhà nước hậu thuẫn này bắt đầu từ năm 1999 và vẫn tiếp diễn cho đến ngày nay. Bất kỳ khán giả Trung Quốc nào thường làm tác phẩm, hoặc những ai hiểu biết về văn hóa Trung Hoa, đều sẽ hiểu vì sao cô Giang lại chọn hoa mai làm tên của họa phẩm. Ở Trung Quốc, hoa mai nở vào mùa đông, bền bỉ chịu đựng mùa khắc nghiệt nhất, và báo hiệu mùa xuân đến. Đối với Khổng Tử, hoa mai tượng trưng cho “những nguyên tắc và giá trị đạo đức”.
Xem tiếp trang 8

Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM





▲ Bức chân dung nữ ca sĩ Maria Malibran do một họa sĩ vô danh vẽ khoảng năm 1834.



▲ Bức chân dung bà Henriette Sontag (1806-1854), giọng nữ cao coloratura (coloratura soprano) người Đức, với trang phục nhân vật Donna Anna, trong vở opera "Don Giovanni" của Mozart.

Những ngôi sao âm nhạc đầu tiên: Các nữ danh ca Bel Canto

Andrew Benson Brown

Lớn lên ở thủ đô đất nước, tôi rất thích theo dõi các sân khấu opera địa phương. Trong đó có cả những hoạt động không ngừng quảng bá loại hình nghệ thuật trí thức này. Sáng tạo nhất trong đó có lẽ là chương trình “Opera in the Outfield” (Nhạc kịch ngoài trời) – nơi những người yêu âm nhạc tụ tập tại Sân vận động Nationals Park để xem nữ ca sĩ Renée Fleming hát trên màn hình khổng lồ. Khi đó, Giám đốc Công ty Nhạc kịch Quốc gia Washington, ông Plácido Domingo, cũng có mặt để diễn thuyết. Chỉ ngồi cách ông tám 15 mét, tôi tưởng tượng mình có thể cảm nhận được năng lượng của ông dâng trào nguồn cảm hứng trong tôi.

Chương trình “Opera in the Outfield” là một sự kiện nổi tiếng hiện đã tổ chức được 13 mùa. Thật tuyệt vời khi chứng kiến một số thành công trong việc đưa âm nhạc nghệ thuật đến gần hơn với đời sống thường nhật, bởi vì đây không phải là trường hợp thường thấy.

Hai trăm năm trước, người ta không cần sử dụng đến các sách lược quảng bá đặc biệt như vậy để thu hút người xem. Vào thế kỷ 19, opera đã phổ biến trong mọi tầng lớp xã hội, chứ không chỉ trong giới nhà giàu và giới trí thức. Một đêm diễn opera kết hợp khâu dàn dựng sân khấu như trong một bộ phim có kinh phí lớn với sự sống động của một buổi hòa nhạc, và các nữ danh ca giống như những ngôi sao âm nhạc nổi tiếng. Những ca sĩ hạng A có mức thù lao cao hơn nhiều nhà soạn nhạc, có thể khiến chương trình đó thành công hay thất bại, và thu hút được lượng khán giả cuồng nhiệt.

Đáng tiếc là, những minh tinh này sống trước thời ông Thomas Edison phát minh ra thiết bị thu âm. Kỹ ức duy nhất của chúng ta về họ chỉ còn lại trong những bức chân dung và sách lịch sử, và chúng ta phải dựa vào trí tưởng tượng của mình để lấp đầy những mô tả về giọng hát của họ. Đầu vậy, một số mô tả trong đó lời cuốn đến mức những nhân vật này vẫn khiến chúng ta say mê vào thời nay.

Phong cách Bel Canto

Mặc dù opera là thể loại âm nhạc quốc tế, những trái tim của nó vẫn luôn đặt ở nước Ý. Vào đầu thế kỷ 19, một trong những nhà soạn nhạc quan trọng nhất của opera là Gioachino Rossini. Ở đỉnh cao danh vọng, ông Rossini còn được ngưỡng mộ hơn cả Beethoven.

Ông Rossini cũng là nhà soạn nhạc đương thời ở ông Vincenzo Bellini và ông Gaetano Donizetti, đã giúp định



▲ Bức chân dung nhà soạn nhạc Rossini, do họa sĩ Horstense Haudebourt-Lescot vẽ tại Paris năm 1828.

hình phong cách hát opera mới gọi là bel canto, nghĩa là “kỹ thuật hát đẹp”. Như thuật ngữ này gợi ý, các khúc aria của ông Rossini đòi hỏi một giọng hát thanh lịch, âm vực linh hoạt, và các giai điệu được kiểm soát vững vàng – những yêu cầu mà người ca sĩ có thể phải luyện suốt nhiều giờ một cách kiên trì. Ông viết, khi thì hiểu bị “sự tinh tế, tỉ mỉ, các nốt cao, hoặc các kỹ thuật luyện lấy nhanh” chỉ phối, thì người ca sĩ sẽ phải “dẫn vật cả ngày lẫn đêm để cố gắng làm được những điều không thể, nếu không anh ấy sẽ bị khán giả lắng nghe một cách hồ hởi như nghe một ca sĩ hát nhạc ballad trên đường phố.”

Thay thế từ “anh ấy” bằng “cô ấy” trong mô tả của ông Burney, và chúng ta sẽ hình dung được cuộc sống cá nhân của những nữ danh ca nổi tiếng trong mắt công chúng là như thế nào.

Tài năng diễn xuất của nữ danh ca Maria Malibran

Trong tiếng Ý, từ “Diva” có nghĩa là “Nữ Thần”. Đối với những khán giả hâm mộ ca sĩ Maria Malibran, bà chắc chắn là người như vậy. Các tư liệu ghi chép về thời kỳ này đề cập đến danh ca Malibran nhiều hơn bất cứ nghệ sĩ biểu diễn nào khác. Một lá thư gửi đến nữ ca sĩ từ một người bạn ái mộ bà – ông Ernest Legouvé, người viết tiểu sử – đã diễn tả những cảm

nhỏ. Bà từng hát trong nhiều vai nổi tiếng, trong đó có phần hát giọng nữ cao (soprano) tại buổi ra mắt Bàn Giao hưởng Số 9 của Beethoven, và thậm chí còn biểu diễn trong cùng một vở nhạc kịch nơi bà Malibran đã có buổi ra mắt xuất sắc. Mặc dù bà Sontag thiếu khả năng diễn xuất như bà Malibran, nhưng kỹ thuật thanh nhạc của bà được cho là vượt trội hơn.

Nữ ca sĩ Malibran xuất hiện trước công chúng lần đầu tiên khi mới 5, 6 tuổi. Bà từng không hài lòng với khả năng ca hát của mình và bước xuống sân khấu khi đang biểu diễn giữa chừng, rồi tuyên bố rằng mình hát như “chó sủa”. Khán giả không đồng tình, mà vỗ tay nồng nhiệt.

Tuổi thơ của bà trải qua quá trình luyện tập và biểu diễn liên miên. Vì thế sau khi lớn lên, bà rất yêu thích những con búp bê và các trò chơi mà bản thân đã bỏ lỡ thời thơ ấu. Các bài viết đương thời không chỉ mô tả về giọng hát điêu luyện mà còn ca kỹ năng diễn xuất tuyệt vời của bà. Danh ca Malibran đề tặng [họa thân] vào các vai diễn hài hước của ông Rossini cũng như các vai diễn bi kịch của ông Bellini. Khán giả cảm thấy kinh ngạc trước cách mà bà dường như hoàn toàn nhập vào vào những cảm xúc chân thật của nhân vật.

Bà chính thức ra mắt công chúng vào ngày 14/01/1828, ở tuổi 19. Vai diễn này nằm trong vở opera bi kịch “Semiramide” của nhà soạn nhạc Rossini, phỏng theo truyền thuyết về Nữ hoàng Semiramis xứ Assyria. Do chứng bệnh số sản khâu, ban đầu bà không được đón nhận lắm. Nhưng khi kiểm soát được nỗi sợ hãi, bà đã dần dần chinh phục được thính giả của mình. Thế hiện chất giọng nữ trung cao (mezzo-soprano) với âm vực đáng kinh ngạc, bà hoàn toàn thả mình vào những cảm xúc trong vai diễn, và khéo léo tô điểm ngẫu hứng cho các nốt nhạc mà ông Rossini sáng tác. Đến cuối buổi diễn, khán giả bị cuốn vào “hiện tượng phấn khích hàng loạt”. Kể từ đó, công chúng gọi bà là “La Malibran”.

Bà đã khiến cả châu Âu say đắm suốt gần một thập niên. Không một nữ danh ca nào có thể khiến công chúng phấn khích như bà đã làm được. Nhưng rồi, vào năm 28 tuổi, bà qua đời trong tai nạn ngã từ trên lưng ngựa xuống. Giống như nam tài tử James Dean và nữ minh tinh Marilyn Monroe, bi kịch qua đời khi còn rất trẻ đã củng cố vị thế huyền thoại của bà. Một trong những người viết tiểu sử cho bà, sử gia April FitzLyoo, mô tả bà là “hiện thân của trường phái lãng mạn”.

Giọng hát vô song của nữ danh ca Henriette Sontag

Nữ danh ca Henriette Sontag lớn hơn bà Malibran hai tuổi. Xuất thân trong một gia đình có truyền thống kịch nghệ, bà cũng xuất hiện sân khấu khi còn rất

Giai Kỳ biên dịch

‘Tin vào Chúa, nhưng cũng nên buộc chặt con lạc đà’: Ngạn ngữ về đức tin và trách nhiệm

Chuyện xưa và nay đã lưu lại cho chúng ta một số hiểu biết quý giá

Angelica Reis

Nếu bạn đang đọc bài viết này, rất có thể bạn không sở hữu chú lạc đà nào. Xin bày tỏ lòng khâm phục đến những độc giả có lạc đà!

Câu ngạn ngữ cổ xưa này gọi lên những suy ngẫm về lòng khiêm tốn. Nó đề cập đến câu hỏi khi nào đức tin đi quá giới hạn và trở thành [trạng thái] thiếu trách nhiệm – một điều rất thú vị để suy ngẫm.

Ngày nay, hầu hết chúng ta có lẽ không chặt vật nhiều với những câu hỏi này, vì nhiều người thời nay, dù có đức tin hay không, đều chỉ làm theo cách mà phần còn lại của thế giới đang làm và không trông chờ sự can thiệp của Thần linh vào cuộc sống thường nhật của họ. Tuy nhiên đôi khi, đức tin có thể bắt đầu tiến triển sang phạm vi của sự thiếu trách nhiệm, và ranh giới này quả thực là một câu hỏi hóc búa.

Đó chính xác là những gì mà câu ngạn ngữ “Tin tưởng vào Chúa, nhưng cũng hãy buộc chặt con lạc đà” đề cập đến.

Câu ngạn ngữ đặc biệt này bắt nguồn từ đâu

Câu ngạn ngữ “Tin tưởng vào Chúa, nhưng cũng hãy buộc chặt con lạc đà” bắt nguồn từ – bạn đoán đúng rồi – thế giới Ả Rập cổ xưa. Tuy nhiên, sự thông thái trong câu nói này đã khiến nó trở nên phổ biến trong nhiều ngôn ngữ và nền văn hóa theo thời gian.

“Con lạc đà cần buộc chặt” của bạn là gì? Đó có phải phương tiện đi lại của bạn? Cơ thể của bạn? Răng của bạn? Ngôi nhà của bạn? Các mối quan hệ của bạn? Suy cho cùng thì, mọi thứ đều cần được “buộc chặt” – nghĩa là những điều này cần được chăm sóc, quản lý, và giữ an toàn. Và đó chẳng phải là sự tôn kính tối thượng đối với những gì Thượng đế đã tạo ra và ban tặng [cho chúng ta] sao?

Câu ngạn ngữ này du nhập vào Anh ngữ như thế nào vẫn còn là điều khó xác định. Tài liệu tham khảo lâu đời nhất về một câu ngạn ngữ tương tự trong văn học Anh bắt nguồn từ một bài thơ ra đời năm 1834 của thi hào William Blacker. Ông đã ghi lại lời của vị chính khách người Anh (lúc bấy giờ là tướng) Oliver Cromwell nói với binh lính của mình: “Hãy tin tưởng vào Chúa, các chàng trai của ta, và giữ cho thuốc súng luôn khô ráo!” Câu nói này đôi khi được rút gọn thành “Hãy tin vào Chúa và giữ cho thuốc súng luôn khô ráo,” hoặc đơn giản là “Giữ thuốc súng luôn khô ráo” để có thể



◀ Cẩn phải có sự cân bằng giữa sự tin tưởng và sự cẩn trọng. Mọi sự tin tưởng mà không có sự chuẩn bị có thể dẫn đến thất bại.

bản chính xác.

Tướng Cromwell chú trọng tuyển mộ những người lính có lòng kính Chúa, nhưng đồng thời, ông cũng nghiêm khắc trong việc kỷ luật và huấn luyện họ. Điều này thể hiện qua câu châm ngôn “Hãy tin vào Chúa, nhưng...”

Công lao từ quốc phụ Benjamin Franklin

Một phiên bản tương tự và có lẽ phổ biến hơn của quan niệm này là “Chúa giúp những ai biết tự giúp mình.” Ý tưởng ở đây là: Hãy hoàn thành phần việc của bạn, và bạn nên là người chủ động, rồi bạn sẽ nhận được sự trợ giúp từ thiên thượng.

Dưới đây là một bài thơ trào phúng vui nhộn của Scotland minh họa cho ý tưởng này:

Hắn là tên trong mặt nạ
cường tráng,
Kể cho rằng, “Làm thế thì chẳng sai đâu,
Mở rượu và lực kê [là chuyện thường],
Vi Chúa giúp những ai biết tự giúp mình.
Nhưng khi hắn đứng trước quan tòa
Trơ trẽn đứng lên bào chữa diều
tướng tự,
Thấm phân đáp: “Điều đó rất đúng;
Anh đã tự giúp mình – giờ thì là
Chúa giúp anh!”

Trước thế kỷ 18, có rất nhiều cách diễn đạt ý tưởng này. Tác giả John Baret tuyên bố trong quyển “An

ngôn của Aesop “Hercules and the Waggoner” (Hercules và Người Đánh Xe) từ khoảng năm 570 trước Công Nguyên đã minh họa sống động cho khái niệm này. Trong truyện, người đánh xe thấy xe của mình bị lún trên con đường bùn lầy, và thay vì tự mình giải quyết rắc rối, anh ta lại cầu Thần Hercules vì đại đức giúp. Thần Hercules hiện linh trước mặt anh ta và hướng dẫn người đánh xe có đức tin về vai vào sau bánh xe và thúc bộ của mình tiến về phía trước. Thần Hercules đã nghiêm khắc quả trách,

cảnh báo người đàn ông đừng tìm ngà giúp đỡ nửa trừ phi trước đó anh đã tự mình nỗ lực hết lòng.

Trong các ngôn ngữ Âu Châu khác cũng có những câu ngạn ngữ tương tự truyền tải bản chất của việc tự lực cánh sinh so với việc dựa dẫm vào Thần. Người Pháp nói, “Chúa không bao giờ xây cầu cho chúng ta, nhưng Ngài ban cho chúng ta đôi tay này,” và người Tây Ban Nha thì cảnh báo, “Trong khi đợi nước [mưa] từ trên trời, đừng ngừng tưới cây.”

Một niềm tin cổ xưa và phổ quát
Đôi khi các ghi chép cổ xưa cũng nhấn mạnh ý tưởng rằng sự trợ giúp từ thiên thượng phụ thuộc vào tâm thái sẵn sàng hành động của chúng ta.

Ví dụ như, truyện ngụ ngôn của Aesop “Hercules and the Waggoner” (Hercules và Người Đánh Xe) từ khoảng năm 570 trước Công Nguyên đã minh họa sống động cho khái niệm này. Trong truyện, người đánh xe thấy xe của mình bị lún trên con đường bùn lầy, và thay vì tự mình giải quyết rắc rối, anh ta lại cầu Thần Hercules vì đại đức giúp. Thần Hercules hiện linh trước mặt anh ta và hướng dẫn người đánh xe có đức tin về vai vào sau bánh xe và thúc bộ của mình tiến về phía trước. Thần Hercules đã nghiêm khắc quả trách,

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

Vẽ tranh lịch sử trên hành trình dẫn dắt và nâng cao đạo đức nhân loại

Tiếp theo từ trang 5

Sau khi nhận được giải đồng tại NIFPC lần thứ 5 với tác phẩm “Plum Blossom in the Snow”, cô Giang muốn sáng tác một bức tranh “thiên liêng và tươi sáng” cho tác phẩm tiếp theo của mình. Sau đó, các cuộc biểu tình ở Hồng Kông xảy ra và cô cảm thấy buộc phải ghi lại lịch sử một lần nữa. “Tôi thấy rằng người dân Hồng Kông đang bị bức hại bởi cùng một chế độ như các học viên Pháp Luân Công, và người dân Hồng Kông đang bị đàn áp và tước đoạt quyền tự do cũng như tín ngưỡng của họ,” cô cho biết.

Đây là một chủ đề có thể tạo âm vang cho nhiều người đang bị đàn áp quyền tự do. “Có nhiều nơi trên thế giới có thông tin bị chặn, và cũng có nhiều phương tiện truyền thông không dám nói ra sự thật,” cô giải thích.

Bức tranh mà cô tham gia NIFPC lần thứ sáu, có tên “Choosing Conscience Amid Political Unrest” (Lựa chọn lương tri giữa thời loạn thế), vẽ một người biểu tình đeo mặt nạ vải lá cờ “Free Hong Kong. Revolution Now” (Tự do cho Hồng Kông. Cách mạng ngay bây giờ) lớn ở phía trên. Cảnh sát vũ trang Hồng Kông đã ném một biển hơi cay và những người biểu tình tự bảo vệ mình bằng dù và mũ cứng. Bên dưới người cầm cờ, một cô gái nhìn lên trời để cầu xin thần cứu giúp, trong khi cô bám vào người bạn cùng biểu tình với mình. Anh đang làm một cử chỉ chính nghĩa: “Hãy dừng lại” bằng tay và một nhóm cảnh sát Hồng Kông rơi xuống vực thẳm tối tăm ở phần dưới bức tranh. Đây là bố cục đã gây tiếng vang suốt nhiều thế kỷ trong những cảnh như Thánh Michael diệt rồng – nơi cái thiện chiến thắng cái ác.

Ngay cả sau khi vẽ những sự kiện khủng khiếp như vậy, cô Giang vẫn chắc chắn “rằng cái ác không thể chiến thắng cái thiện, bất kể bên ngoài nó biểu hiện như thế nào, và một ngày nào đó cái ác sẽ bị phơi bày và trừng phạt.”

Nâng cao đạo đức nhân loại

Cô Giang xem các cuộc thi như NIFPC là cơ hội để trau dồi tài nghệ của mình và để họa phẩm tiếp theo của cô đẹp hơn nữa. Các họa sĩ đến từ hơn 20 quốc gia đã tham gia NIFPC lần thứ sáu, và mặc dù không thể giao tiếp với một số họa sĩ tại lễ trao giải do rào cản ngôn ngữ, cô cho biết tình yêu chung của họ dành cho nghệ thuật hiện thực đã vượt qua mọi rào cản: “Chúng tôi có thể khám phá những kỹ pháp vẽ tranh của nhau và vận dụng chúng để hiểu nhau hơn.”

Đồng điệu với sứ mệnh khôi phục văn hóa truyền thống của NIFPC, cô Giang bày tỏ: “Tôi hy vọng rằng mình có thể tiếp tục con đường hội họa này và lan tỏa nhiều tác phẩm có tác động dẫn dắt và tích cực ra thế giới.”

Thiên Ân biên dịch



▲ Năm 2019, họa sĩ Giang Hán Nho đạt giải đồng cho bức tranh sơn dầu đầu tiên “Plum Blossom in the Snow” (Hoa mai nở trong tuyết) tại Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế lần thứ năm của Đài truyền hình NTD. Sơn dầu trên vải canvas; 83 inch x 43 1/2 inch (~2.1 m x 1.1 m).

Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?

Epoch Times sẽ chuyển báo tận nhà mỗi tuần.

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

Đặt mua báo
Epoch Times Tiếng Việt
ngay hôm nay.



TEL: (714) 356-8899

10962 MAIN STREET, SUITE 101, EL MONTE, CA 91731-2922 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM